

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2019/DS-PT

Ngày: 18-6-2019

"V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do sức khỏe, danh dự,
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Giao.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019, về việc “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2018/DS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 194/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 204/2019/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã M.H, huyện T, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Q1, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã M.H, huyện T, Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Q (Là nguyên đơn trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Vào ngày 21/4/2013, bà Q1 nhà gần bà có hành vi thuê côn đồ là anh Võ Thành T (T1) đánh bà và bà Q1 chửi bới, làm cho tinh thần của bà bị suy sụp, mất đi danh dự uy tín trong gia đình và xã hội, đời sống của bà gặp khó khăn. Những năm qua, bà bệnh liên tục, nhất là chỗ bị đánh thường bị đau, tổn thất cho đời sống và kinh tế gia đình. Nay bà yêu cầu bà Q1 bồi thường danh dự, nhân phẩm 10 tháng lương số tiền là 24.500.000 đồng, tổn thất đời sống kinh tế mất thu nhập của bà là 03 năm 03 tháng 13 ngày số tiền là 118.300.000 đồng, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tiền thuốc số tiền là 300.000 đồng. Tổng cộng bà Q yêu cầu bà Q1 bồi thường số tiền là 143.100.000 đồng.

- Bị đơn Võ Thị Q1 tại cấp sơ thẩm trình bày:

Bà Q và bà là hàng xóm của nhau, bà Q cho rằng bà thuê côn đồ đánh bà Q và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Q và yêu cầu bà bồi thường danh dự, nhân phẩm 10 tháng lương số tiền là 24.500.000 đồng, tổn thất đời sống kinh tế mất thu nhập của bà là 03 năm 03 tháng 13 ngày, số tiền là 118.300.000 đồng, bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 300.000 đồng. Tổng cộng bà Q yêu cầu bà Q1 bồi thường số tiền là 143.100.000 đồng. Bà Q1 không đồng ý vì bà Q1 cho rằng bà Q1 không có thuê ai đánh bà Q cũng như không có xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín bà Q. Giữa bà và bà Q từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì, thậm chí trước đây bà có cho bà Q mượn vàng vụ việc bà Q đã được Tòa án giải quyết, không có việc bà thuê anh T đánh bà Q, bà không đồng ý theo yêu cầu của bà Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2018/DS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 588, 590, 592 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại sức khỏe, danh dự nhân phẩm và tổn thất đời sống, kinh tế bị xâm phạm của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Q.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Q thuộc diện được miễn tiền án phí theo quy định, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 2.965.000đ (Hai triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 06826 ngày 08 tháng 9 năm 2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo luật định.

Ngày 22 tháng 12 năm 2018, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Q kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn Võ Thị Q1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng đối với bà Võ Thị Q1 cố tình vắng mặt tại phiên tòa là không chấp hành theo giấy triệu tập xét xử của Tòa án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Q1 theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Q; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 90/2018/DS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vì nguyên đơn không có căn cứ để chứng minh bị đơn xúi anh Võ Thanh T đánh bà Q cũng như bị đơn không có xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín nguyên đơn. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến phát biểu của vị Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết và xét xử vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

Tại phiên tòa ngày 18/6/2019, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Q có mặt. Còn bị đơn Võ Thị Q1 vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Q1 theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim Q yêu cầu cá nhân bà Võ Thị Q1 bồi thường thiệt hại cho bà Q về sức khỏe và danh dự, nhân phẩm, uy tín gồm: Bồi thường danh dự, nhân phẩm 10 tháng lương với số tiền là 24.500.000 đồng; bồi thường tổn thất đời sống kinh tế mất thu nhập là 03 năm 03 tháng 13 ngày với số tiền là 118.300.000 đồng; bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tiền thuốc với số tiền là 300.000 đồng. Tổng cộng bà Q yêu cầu bà Q1 bồi thường số tiền là 143.100.000 đồng, vì bà Q cho rằng vào ngày 21/4/2013 bà Q1 xúi anh Võ Thanh T đánh bà Q gây thương tích và bà Q1 có hành vi nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín bà Q; Phía bà Võ Thị Q1 không đồng ý bồi thường số tiền trên theo như yêu cầu của bà Q, vì bà Q1 cho rằng bà Q1 không có xúi anh T đánh bà Q gây thương tích cũng như bà Q1 không có xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín bà Q.

[3] Theo nội dung đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà Q trình bày và yêu cầu bà Q1 bồi thường số tiền tổng cộng là 143.100.000 đồng, vì bà Q cho rằng bà Q1 xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín bà Q và xúi anh Võ Thanh T đánh bà Q gây thương tích cho bà Q.

[4] Xét qua nội dung kháng cáo cũng như lời trình bày và yêu cầu trên của bà Nguyễn Thị Kim Q là không có căn cứ nên không được chấp nhận; bởi lẽ: Trong quá trình thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm thì bà Q không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là bà Q1 đã xúi anh Võ Thành T đánh bà Q gây thương tích và bà Q không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là bà Q1 xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín bà Q. Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bà Q xác định thương tích của bà Q là do anh Võ Thanh T đánh gây ra và các nhân chứng trực tiếp có tại nơi xảy ra sự việc như anh Nguyễn Văn T2 trình bày là thấy anh T có đánh bà Q, nhưng anh Tới không có nghe hay thấy việc bà Q1 thuê hay xúi giục anh T (T1) đánh bà Q và anh Nguyễn Văn C (là em bạn dì ruột của bà Q) trình bày là sau khi sự việc xảy ra anh C có chở bà Q đi mua thuốc uống do bị anh T đánh gây thương tích và anh C trình bày là không biết hay nghe ai nói gì về việc bà Q1 thuê anh T đánh bà Q. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà Q1 không có thuê anh T đánh bà Q là hoàn toàn đúng sự thật, nên bà Q1 không phải chịu trách nhiệm bồi thường gì đối với yêu cầu của bà Q. Đồng thời, theo xác nhận của Công an xã M.H, huyện T vào ngày 21/4/2013 đã xác nhận là Công an xã không có tiếp nhận thông tin báo nào về việc xảy ra xô xát và có hành vi của bà Q1 thuê anh T (T1) đánh bà Q. Mặt khác, tại công văn số: 179/CV- CAH ngày 20/5/2013 của Công an huyện T xác nhận là Công an huyện T có tiếp nhận đơn tố cáo của bà Q và có biên bản tiếp xúc và làm việc với bà Q1 và anh T và có kết luận: “việc bà Q cho

rằng bà Q1 thuê anh T sĩ nhục và đánh bà Q là không có cơ sở, chỉ có sự việc anh T dùng tay đánh bà Q ở gần nhà bà Q1, sau khi sự việc xảy ra Công an huyện có văn bản yêu cầu bà Q đi giám định thương tật (nếu có), tuy nhiên bà Q không yêu cầu Công an huyện giám định thương tích để xử lý đối với anh T...”. Và theo giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn M.A thì anh Võ Thành T đã chết vào ngày 03 tháng 5 năm 2017. Như đã phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Q về việc yêu cầu bà Q1 phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tiền công lao động cho bà Q là hoàn toàn không có căn cứ nên không chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo cũng như yêu cầu khởi kiện của bà Q là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Trong quá trình thu thập chứng cứ của Tòa án, bà Q trình bày thương tích của bà Q là do anh Võ Thành T gây ra và trong vụ án này bà Q không yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại cho bà Q nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo của bà Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bà Q được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Q được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Q.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2018/DS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Q về việc yêu cầu bà Võ Thị Q1 bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Q được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim Q tiền tạm ứng án sơ thẩm là 2.965.000 đồng (Hai triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 06826 ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các phần khác của phần quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Giao

